

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 50/2017/HSPT

Ngày: 25-7-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Học

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Tôn Văn Thông

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Đoàn – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Bình Đại, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSPT ngày 01 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn H**, sinh năm 1968 tại Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Bến Tre; Số chứng minh nhân dân: xxxxxxxxxx; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ: Đinh Thị T, sinh năm 1966 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2017 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Đình P – Luật sư Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. (Có mặt)

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 25/11/2016, Trần Văn H chạy xe đạp từ nhà của mình ở ấp L, xã H, huyện Đ đến nhà ông Phan Văn T, sinh năm 1956 ngụ ấp B1, xã H,

huyện Đ rủ ông T đến nhà của ông Nguyễn Văn A ở cùng ấp để tổ chức uống rượu chung với ông A. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, do đã uống gần hết rượu, H, ông T và ông A cùng nhau đi đến nhà của anh Phạm Ngọc T (L) ở gần bên nhà ông A để mua thêm một lít rượu về uống tiếp. Ông T vào nhà mua rượu nhưng không có tiền nên kêu H trả tiền, H không có đủ tiền nên không đồng ý trả, ông T kêu anh Ngọc T bán thiếu cho H nhưng anh Ngọc T không bán. Cả ba người đi trở về nhà ông A để uống tiếp phần rượu còn lại. Lúc này, ông T xin một điều thuốc lá, H không cho nên ông T đập vỡ hộc quét gas của H và rủ H đánh nhau. Sau đó ông T đi ra lộ G trước nhà ông A, H đi theo sau và kêu ông T về nhưng ông T nói ra đến lộ phải đánh nhau mới về. H nói ông T muốn đánh thì cho ông T đánh trước. Ông T đứng đối diện, dùng tay phải đánh H một cái, H né được nên không trúng, H liền dùng tay phải nắm chặt các ngón tay lại đâm một cái trúng vào miệng của ông T làm ông T té ngã đập đầu xuống lộ bê tông bất tỉnh và được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện C, đến 08 giờ 45 phút ngày 26/11/2016 thì tử vong.

Biên bản khám nghiệm tử thi ông Phan Văn T ngày 26/11/2016 ghi nhận: Vùng đỉnh, cằm, thái dương phải bị phù nề, trên vùng phù nề có nhiều vết xước da, bầm tụ máu kích thước 05cm x 04cm; môi trên, môi dưới bị dập; mắt cá ngoài chân phải, gót phải và mắt cá ngoài chân trái, gót trái bị xước da; tổ chức da, cơ vùng đỉnh, cằm, thái dương phải bị dập, xuất huyết nặng; xương sọ vùng đỉnh, thái dương phải bị vỡ rạn.

Theo bản Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 04.207/MBH-16 ngày 12/12/2016 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh đã giám định các mẫu da, cơ, màng cứng, não, tim, phổi của ông Phan Văn T kết luận dập da, dập cơ, rách màng cứng, tụ máu quanh màng cứng, chảy máu dưới nhện, dập vỏ não, phù não, dập mô mỡ bao tim.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 183/TT ngày 22/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Bến Tre kết luận ông Phan Văn T tử vong do chấn thương sọ não gây dập não, xuất huyết, tụ máu nội sọ.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/5/2017, bị cáo Trần Văn H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng nguyên nhân do bị hại có lỗi trước, bị cáo thừa nhận cái chết của bị hại là do bị cáo, bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ nhưng cấp sơ thẩm chỉ áp dụng có 03 tình tiết, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết “phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần” được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

XÉT THẤY:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hành vi của bị cáo Trần Văn H vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/11/2016 đã dùng tay phải nắm lại đám một cái trứng vào miệng của ông T làm ông T té ngã đập đầu xuống lộ bê tông bất tỉnh, được mọi người đưa đi cấp cứu, sau đó thì tử vong do chấn thương sọ não để tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động và cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của người bị hại; tại Tòa, người đại diện hợp pháp cho người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại, cô ruột và dì ruột là những người tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến các hạng và Bằng khen; ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: “Người phạm tội là con của người có công với cách mạng” do cha của bị cáo là ông Trần Văn K được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm xác nhận ông của bị cáo là ông Bùi Văn M là Liệt sĩ, được Nhà nước tặng bằng Tổ quốc ghi công; bà cố của bị cáo là bà Nguyễn Thị P là Bà mẹ Việt Nam anh hùng và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại. Xét thấy, những tình tiết này thuộc khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm đã có áp dụng và đã áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần” được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, tuy nhiên, người bị hại có rủ bị cáo đánh nhau, bị cáo có từ chối nhưng sau đó lại đánh nhau với người bị hại, nguyên nhân đánh nhau xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ nhất, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của người bị hại nên không áp dụng tình tiết “phạm tội có tính chất côn đồ” đối với bị cáo, nên không có cơ sở để áp dụng tình tiết “phạm tội trong trường hợp bị kích động tinh thần” được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Vì vậy không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu của bị cáo và người bào chữa. Hội đồng xét xử thấy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2017.

[2] Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Trần Văn H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Công An huyện Bình Đại (1b);
- TAND huyện Bình Đại (3b);
- Chi cục THADS huyện Đ (1b);
- UBND xã H – huyện Đ (1b);
- Nhà tạm giữ Công An huyện Bình Đại (2b);
- (Yêu cầu Nhà tạm giữ tổng đạt cho bị cáo 1b)
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Văn Học